

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/DS-ST
Ngày: 14-5-2018
V/v Tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Kiên;

2. Bà Lê Thị Một.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Kim Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2018/TLST- DS ngày 09 tháng 02 năm 2018 về “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXX-ST ngày 13 tháng 4 năm 2018; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Kim P, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Khu phố 6, Phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Bà Trần Kim L, sinh năm: 1958; Địa chỉ: Khu phố Hiệp Lễ, Phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Chị P có mặt, bà L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Nguyễn Kim P trình bày: Do quen biết với bà L nên ngày 08-6-2016 (AL) tương ứng với ngày 10-7-2016 (DL) bà L có vay của chị 550.000.000 đồng, thỏa thuận hạn trả là 02 tháng. Đến ngày 30-6-2016 (AL) tương ứng với ngày 02-8-2016 (DL) bà L vay tiếp 200.000.000 đồng, thỏa thuận hạn trả là 15 ngày. Khi vay, bà L có làm giấy mượn tiền, hai bên thỏa thuận lãi suất là 6% tháng nhưng không có ghi trong giấy nợ, tiền vay bà L nói để đóng thuế đất. Khi vay bà L có giao cho chị giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Giáp Văn Điền để làm tin, nhưng chị không biết ông Điền là ai và cũng không có giao dịch vay mượn với ông Điền. Đến hạn trả, chị đến nhà đòi nợ nhưng bà L năn nỉ, hứa hẹn nhiều lần không trả tiền gốc cũng như tiền lãi để kéo dài cho đến nay.

Do việc vay mượn chị trực tiếp giao dịch với bà L, chồng bà L không

biết nên chị khởi kiện yêu cầu bà L trả nợ gốc 750.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ lúc vay cho đến khi giải quyết xong vụ kiện. Chị không khởi kiện hay yêu cầu gì đối với ông Giáp Văn Điền.

Đối với bị đơn bà Trần Kim L: Sau khi thụ lý, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng bà cố tình né tránh không có ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Những lần Tòa án triệu tập làm việc, bà gửi đơn xin hoãn với lý do điều trị tại Bệnh viện nhân dân 115 và phô tô giấy chuyển tuyến của Trung tâm y tế thành phố Tây Ninh, vắng mặt không đến để trình bày ý kiến cũng như không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và xét xử.

Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX): Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt là đúng quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị P. Buộc bà L trả cho chị P số tiền 750.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định của pháp luật. Bà L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Trần Kim L, được Tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình né tránh không đến để trình bày ý kiến của mình cũng như không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và xét xử. Xem như đương sự đã tự từ bỏ việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình. Do đó, căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà L.

[2]. Xét thấy ngày 08-6-2016 (AL) tương ứng với ngày 10-7-2016 (DL) bà L có vay của chị P 550.000.000 đồng, đến ngày 30-6-2016 (AL) tương ứng với ngày 02-8-2016 (DL) bà L vay tiếp số tiền 200.000.000 đồng. Do bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên chị P khởi kiện.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình, chị P đã cung cấp giấy mượn tiền mà chị cho rằng bà L viết và ký nhận. Sau khi thụ lý, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng với chứng cứ do chị P cung cấp nhưng bà L không có ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện, chứng cứ do chị P cung cấp và cũng không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2, khoản 4 Điều

91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. HĐXX khẳng định chứng cứ mà chị P cung cấp là hợp lệ.

[3] Quá trình làm việc, Tòa án nhiều lần triệu tập nhưng bà L không có ý kiến đối với yêu cầu của bà P, chỉ làm đơn xin hoãn và dời ngày hòa giải lý do phải nằm viện điều trị, tinh thần không minh mẫn; gia đình bà L cho biết bà điều trị tại Bệnh viện nhân dân 115, Bệnh viện y dược cổ truyền Tây Ninh. Tòa án đã ra Quyết định yêu cầu bà L cung cấp chứng cứ chứng minh việc nằm viện điều trị vào các ngày Tòa triệu tập để xem xét cho bà nhưng bà không cung cấp. Tuy nhiên, qua xác minh tại Trung tâm y tế thành phố Tây Ninh nơi cấp giấy chuyển tuyến cho bà L đã xác định: Bà L có đến Trung tâm y tế thành phố Tây Ninh khám bệnh rồi về không có nằm điều trị. Qua xác minh tại Bệnh viện y dược cổ truyền Tây Ninh được biết bà L có đến điều trị từ ngày 16 đến ngày 20-01-2018 trước khi bà P khởi kiện, ngoài ra không có điều trị ngày nào khác. Qua xác minh tại Bệnh viện phục hồi chức năng Tây Ninh xác định bà L có đến điều trị nhiều ngày nhưng điều trị ngoại trú, người bệnh tự chủ động sắp xếp thời gian đến tập luyện lúc nào cũng được, tập xong rồi về không có nằm viện, thường thời gian tập khoảng 01 giờ thì nghỉ và căn cứ theo hồ sơ bệnh án cho thấy tình trạng lúc bà L đến khám, điều trị đều tỉnh táo, tiếp xúc tốt. Qua xác minh tại Bệnh viện đa khoa Tây Ninh xác định ngày 22-02-2018 có làm giấy chuyển tuyến cho bà L đến điều trị tại Bệnh viện nhân dân 115. Tuy nhiên, tại Công văn phúc đáp số 885/BVND115-KHTH ngày 19-4-2018 của Bệnh viện nhân dân 115 xác nhận thời gian điều trị của bà L như sau: Bà L có nằm viện điều trị từ ngày 03 đến ngày 08-01-2018 thì xuất viện đồng thời tái khám hai lần: lần một tái khám là ngày 26-02-2018 và lần hai là ngày 10-4-2018, ngoài ra không còn điều trị lần nào khác.

[4] Căn cứ vào kết quả xác minh quá trình khám và điều trị bệnh của bà L tại các Bệnh viện cho thấy không trùng vào các ngày Tòa án mời làm việc. Tình trạng lúc đến điều trị và trong các giấy xin chuyển tuyến Bác sĩ đều xác định người bệnh tỉnh táo, tiếp xúc tốt. Mặt khác, bà L xin giấy chuyển tuyến nhưng không đến nhập và điều trị ở Bệnh viện nào, bà có đến khám tại Trung tâm y tế thành phố Tây Ninh và điều trị ngoại trú tại Bệnh viện phục hồi chức năng Tây Ninh rồi về, chứng tỏ bà vẫn đi lại bình thường. Việc bà L và gia đình cho rằng bà nằm Bệnh viện nhân dân 115 và Bệnh viện y dược cổ truyền Tây Ninh không có thời gian đến Tòa cũng như tinh thần không minh mẫn nhưng không có giấy tờ gì chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận, mà mục đích muốn kéo dài gây khó khăn trong quá trình giải quyết. Vì khoảng thời gian bà L nằm điều trị ở hai Bệnh viện trên là vào tháng 01 năm 2018 trước khi Tòa thụ lý vụ án. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị P là có căn cứ nên chấp nhận. Buộc bà L có nghĩa vụ trả cho chị P số tiền nợ gốc 750.000.000 đồng là phù hợp.

[5]. Xét yêu cầu tính lãi suất của chị P thấy rằng: Theo chị P khai lãi suất hai bên thỏa thuận 6%/ tháng, Tuy nhiên, trong “giấy mượn tiền” không thể hiện có lãi suất nhưng có thỏa thuận hạn trả. Do giao dịch vay mượn là trong năm 2016 nên căn cứ Bộ luật Dân sự 2005 để giải quyết. Tại Tòa, chị P yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật 0,75%/ tháng và đề nghị Hội đồng xét xử lấy mốc thời gian từ ngày vay của từng khoản vay để tính lãi suất là phù hợp. Cụ thể:

- Số tiền vay 550.000.000 đồng, lãi suất tính từ ngày 10- 7 -2016 đến ngày xét xử 14-5-2018 là 22 tháng 04 ngày, được tính như sau: 550.000.000 đồng x 0,75%/ tháng x 22 tháng 04 ngày = 91.300.000 đồng.

- Số tiền vay 200.000.000 đồng, lãi suất tính từ ngày 02- 8 -2016 đến ngày xét xử 14-5-2018 là 21 tháng 12 ngày, được tính như sau: 200.000.000 đồng x 0,75%/ tháng x 21 tháng 12 ngày = 32.100.000 đồng.

Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi của hai khoản vay buộc bà L trả cho chị P là 750.000.000 đồng + 123.400.000đồng (91.300.000 đồng+ 32.100.000 đồng) = 873.400.000 (*tám trăm bảy mươi ba triệu bốn trăm nghìn*) đồng.

[6] Về án phí: Bà Trần Kim L phải chịu 38.202.000 đồng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Kim P.

Buộc bà Trần Kim L trả cho chị Nguyễn Kim P số tiền nợ gốc 750.000.000 đồng và 123.400.000đồng tiền lãi. Tổng cộng nợ gốc và lãi buộc bà L trả cho chị P là 873.400.000 (*tám trăm bảy mươi ba triệu bốn trăm nghìn*) đồng.

Kể từ ngày chị P có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà L không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà L còn phải trả cho chị P số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: Bà Trần Kim L phải chịu 38.202.000 (*ba mươi tám triệu hai trăm lẻ hai nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Kim P không phải chịu án phí, hoàn trả cho chị P 18.800.500 (*mười tám triệu tám trăm nghìn năm trăm*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005042 ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- VKSND TP Tây Ninh;
- THADS TP Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Võ Thanh Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thanh Hùng

